

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG  
MẠI CC9**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI CC9

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400819340

**3. Ngày thành lập:** 08/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 64 ngõ 116, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố  
Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0911006066

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931     |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932     |
| 3.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210     |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530     |
| 5.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                     | 4542     |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                   | 4543     |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                               | 4610     |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                    | 4641     |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620     |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 11. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                          | 4520     |
| 12. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220     |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390     |
| 14. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652     |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663     |
| 16. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711     |

|     |                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                               | 4752        |
| 18. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4753        |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>chi tiết: Tư vấn thiết kế, Giám sát, Quản lý dự án, Kiểm định chất lượng các công trình.                                                                               | 7020        |
| 20. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                             | 4311        |
| 21. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                  | 4312        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                              | 4321        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                    | 4322        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                     | 4329        |
| 25. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                     | 4330        |
| 26. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                              | 4100        |
| 27. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                | 7110        |
| 28. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                     | 7120        |
| 29. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình điện. | 4290(Chính) |
| 30. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                 | 4632        |
| 31. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                             | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 400.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN MINH TÚ | số nhà 118 đường Mỹ Độ, Phường Mỹ Độ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 15,000    | 121335714                                                                                   |         |
|     |              |                                                                                      | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 15,000    |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                                                 |                   |         |               |        |           |  |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | TRẦN THỂ ANH  | tiểu khu 6, Thị trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                              | Cổ phần phổ thông | 60.000  | 600.000.000   | 15,000 | 121938211 |  |
|   |               |                                                                                                                 | Tổng số           | 60.000  | 600.000.000   | 15,000 |           |  |
| 3 | THÂN VĂN TUÂN | Số nhà 64 ngõ 116, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 200.000 | 2.000.000.000 | 50,000 | 121437156 |  |
|   |               |                                                                                                                 | Tổng số           | 200.000 | 2.000.000.000 | 50,000 |           |  |
| 4 | LÊ VĂN CÔNG   | số nhà 53 ngõ 116, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 80.000  | 800.000.000   | 20,000 | 121479441 |  |
|   |               |                                                                                                                 | Tổng số           | 80.000  | 800.000.000   | 20,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **THÂN VĂN TUÂN** Giới tính: **Nam**  
 Chức danh: **Tổng giám đốc**  
 Sinh ngày: **10/05/1981** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**  
 Số giấy chứng thực cá nhân: **121437156**  
 Ngày cấp: **29/12/2016** Nơi cấp: **công an tỉnh Bắc Giang**  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số nhà 64 ngõ 116, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**  
 Chỗ ở hiện tại: **Số nhà 64 ngõ 116, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang